

**Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày: 14-8-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

Chủ tịch Hội khuyến học phường Đ – thành phố L

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

Cán bộ phường M – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Văn phòng khóm Đ, phường X. Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 05/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2019/QĐXXST-HS ngày 31/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 730A, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị G; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thành T, sinh năm 1987 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Em Lê Thanh H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 720A, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Đại diện hợp pháp cho em Lê Thanh Hiền: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 720A, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Anh Ngô Văn Út E, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 78/8, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Anh Lê Uy La, sinh năm 1984. Địa chỉ : Số 105/7, đường V, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 183/226, Bùn V, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/12/2018, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an phường P, thành phố L kiểm tra hành chính nhà trọ Bầy Mây tại số 104, tổ 79, khóm Đ, phường P. Khi kiểm tra phòng số 21, trong phòng có Nguyễn Thị Kim H, Trần Thanh T và Lê Thanh H, Công an phường phát hiện thu giữ trong ba lô vải của Hồng vật chứng gồm: 01 bóp da bên trong có 01 bao nylon có rãnh kẹp đựng 18 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không nhãn hiệu màu đen, 01 điện thoại di động hiệu ZIP, 01 cân điện tử và các công cụ dùng để sử dụng chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Từ tháng 6/2018 2018 đến ngày 03/12/2018, H nhiều lần mua ma túy đá của người phụ nữ tên Q và những người không rõ họ tên, địa chỉ ở thành phố L, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 500.000đ đến 1.000.000đ đem về nhà ở phường X, thành phố L chia thành nhiều gói để bán cho Ngô Văn Út E, P, T, H, D, B, A, N, và những người không rõ họ tên địa chỉ với giá từ 100.000đ đến 300.000đ/gói. Khi cần mua ma túy, các con nghiện gọi điện thoại cho Hồng thỏa thuận số lượng, số tiền, địa điểm mua bán. Sau đó, Hồng thường hẹn đến nhà Hồng tại phường X, nhà trọ Bầy Mây, khu vực Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang để giao ma túy và nhận tiền. Đến tháng 11/2018, H không trực tiếp giao ma túy cho người mua mà đưa ma túy cho Lê Thanh H, sinh ngày 10/5/2003, để giao cho các con nghiện và nhận

tiền đưa lại cho H. Những lần giao ma túy, bị cáo H cho H từ 50.000đ đến 100.000đ hoặc cho sử dụng ma túy đá. H thừa nhận 18 gói nylon chứa tinh thể màu trắng bị Công an thu giữ ngày 03/12/2018 là ma túy đá, H mang theo để sử dụng và bán lại cho người mua.

* Kết luận giám định số 834/KLGT-PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: 01 hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường P, thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Trần Thanh H, Phạm Thanh H, Lê Thanh H, Nguyễn Thị Kim H, Trần Thanh T, Lê Thành T. Bên trong có 01 gói nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo, đựng 18 gói nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,6686g.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thị Kim H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng b, c, e khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H từ 08 năm đến 09 năm tù;

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không nhãn hiệu, 01 điện thoại di động hiệu ZIP là tài sản dùng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 hộp niêm phong vụ số 834/KLGT-PC09 ngày 18/12/2018; 01 ba lô vải; 01 hộp giấy ghi chữ Dạ Hương bên trong có 01 cây cân điện tử; 01 đầu khè bằng kim loại; 01 bình hút bằng nhựa; 01 túi vải màu tím; 02 cây kéo, kim loại; 01 cây ben bằng kim loại; 01 hộp quẹt ga; 01 bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp; 10 bọc nylon hàn kín ba đầu; 01 đoạn ống hút nhựa.

* Bị cáo Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đá, bị cáo có chồng tên Lê Văn Đ và có 02 con chung nhưng đã ly hôn. Đến năm 2015, bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thanh T cũng nghiện ma túy đá

nư bị cáo và có 02 con chung với T. Bị cáo không có công việc ổn định lại nuôi con nhỏ nên bị cáo mua ma túy của người tên Q ở phường M về phân lẻ bán cho các con nghiện. Bị cáo bán ma túy từ tháng 6/2018 đến ngày bị bắt, khi bán ma túy thì có Lê Thanh Hphụ bị cáo giao ma túy cho các con nghiện, bị cáo cho H tiền tiêu xài và cho ma túy sử dụng. Ngày 02/12/2018, bị cáo mua ma túy của Q về phân lẻ 18 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện thì bị phát hiện bắt giữ như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H, đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị N khai nhận: Bà N là bà ngoại của H, mẹ là Lê Thị P đang chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cha của H không biết đang ở đâu. H thiếu tình cảm yêu thương, giáo dục từ cha mẹ nên đã nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, có tiền tiêu xài, H đã giúp bị cáo H giao ma túy cho các con nghiện khoảng 13 lần, việc giao ma túy là tự nguyện, bị cáo H không ép buộc H (BL 123 – 133, 165).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Út E, Lê Uy L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, khai nhận: Út E là đối tượng nghiện ma túy và thường mua ma túy của bị cáo H nhiều lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 150.000đ đến 200.000đ, khi Cơ quan điều tra cho nhận dạng thì Út E xác định chính bị cáo H là người bán ma túy, còn H là người giao ma túy cho Út E. Riêng Lê Uy L là tài xế chạy thuê cho Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sao Đỏ và là chủ sở hữu của sim số 0911858214, khi điện thoại khách hàng hết pin hoặc không sử dụng điện thoại thì có cho họ mượn để gọi, còn việc họ gọi cho ai thì anh không biết (BL 147 – 160, 167).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ tháng 6/2018 đến ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị Kim H thừa nhận mua ma túy của người tên Q và những người không rõ họ tên, địa chỉ ở khu vực thành phố L, mỗi lần mua 01 gói ma túy với giá từ 500.000đ đến 1.000.000đ về phân lẻ bán lại cho các con nghiện với giá từ 100.000đ đến 300.000đ. Đến tháng 11/2018, do có con nhỏ nên có nhờ Lê Thanh H đi giao ma túy và đem tiền về cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Theo kết luận giám định 834/KLGT-PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Tinh thể màu trắng trong 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Phước và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Trần Thanh H, Phạm Thanh H, Lê Thanh H, Nguyễn Thị Kim H, Trần Thanh T, Lê Thành T. Bên trong có 01 gói nylon trong suốt một đầu có rãnh kéo, đựng 18 gói nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,6686g. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim H theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Lê Thanh H nhiều lần giúp sức cho H bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng không bắt được quả tang lúc H giao ma túy, không xác định được khối lượng ma túy nên không đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngô Văn Út E đã có hành vi mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính hành đối với Út E, H là phù hợp quy định pháp luật. Riêng, người bán chất ma túy cho bị cáo H do chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Ngày 03/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Thanh T, thời hạn 14 tháng.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Methamphetamin là một trong các chất ma túy gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là phụ nữ ở độ tuổi trung niên, nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, là gây ra các hậu quả xấu bởi vì chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra như những phụ nữ khác, bị cáo phải biết sống lành mạnh, tìm công việc phù hợp và sống có ích để lo cho tương lai bản thân và là tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Bị cáo thì ngược lại sống buông thả, nghiện ngập và để có tiền tiêu xài, có ma túy sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem không buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân, bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, mua bán ma túy cho nhiều người và sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội là các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định b, c, e khoản 2 Điều 251

Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2019 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý như sau: 01 điện thoại di động không nhãn hiệu màu đen xám màn hình cảm ứng, sim số chưa xác định, không xác định model và imei đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ZIP màu xanh đen, không có bàn phím số, sim số chưa xác định, model: Zip 1.8.2, imei 1: 842016182332351, imei 1: 842016182332389, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 hộp niêm phong vụ số 834/KLGT-PC09 ngày 18/12/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T; 01 ba lô vải ghi chữ Sesszx đã qua sử dụng; 01 bóp da màu xám in chữ Lipice đã qua sử dụng; 01 hộp giấy ghi chữ Dạ Hương bên trong có 01 cân điện tử mặt ngoài ghi chữ Manbloro đã qua sử dụng; 01 đầu khè bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình hút tự chế bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh có đầu gù tròn đã qua sử dụng; 01 túi vải màu tím có dây kéo màu vàng ghi chữ Beautiful girl bên trong có 02 cây kéo kim loại, 01 cây ben bằng kim loại, 02 hộp quẹt ga; 01 bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp bên trong chứa 10 bọc nilon trong suốt hàn kín kim ba đầu, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Đây là chất ma túy, vật cấm lưu hành và các vật dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T, Lê Thanh H, Ngô Văn Út E, Lê Uy L; Người đại diện pháp Nguyễn Thị N.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị Kim H** **08 (tám) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động không nhãn hiệu màu đen xám màn hình cảm ứng, sim số chưa xác định, không xác định model và imei đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ZIP màu xanh đen, không có bàn phím số, sim số chưa xác định, model: Zip 1.8.2, imei 1: 842016182332351, imei 2: 842016182332389, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong;

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong vụ số 834/KLGT-PC09 ngày 18/12/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T; 01 ba lô vải ghi chữ Sesszx đã qua sử dụng; 01 bóp da màu xám in chữ Lipice đã qua sử dụng; 01 hộp giấy ghi chữ Dạ Hương bên trong có 01 cân điện tử mặt ngoài ghi chữ Manbloro đã qua sử dụng; 01 đầu khè bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình hút tự chế bằng nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen và ống thủy tinh có đầu gù tròn đã qua sử dụng; 01 túi vải màu tím có dây kéo màu vàng ghi chữ Beautiful girl bên trong có 02 cây kéo kim loại, 01 cây ben bằng kim loại, 02 hộp quẹt ga; 01 bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp bên trong chứa 10 bọc nylon trong suốt hàn kín kim ba đầu, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp cho Lê Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Người đại diện hợp pháp;
- Chi cục T.H.A DS TPLX;
- Nhà tạm giữ - Công an TPLX;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam